"TRÔI ĐI" ĐỂ TÌM LẠI CHÍNH MÌNH TRONG TIỂU THUYẾT *SÔNG* CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

SV: Hà Kim Chi; Nguyễn Huỳnh Tố Quyên
Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

1. Lý do chọn đề tài

Nguyễn Ngọc Tư là một trong những cây bút xuất sắc của nền văn chương đương đại. Mặc dù tuổi đời lẫn tuổi nghề còn khá trẻ, thế nhưng với niềm đam mê, sự cảm thụ sâu sắc cùng với tài năng viết lách thiên bẩm, Nguyễn Ngọc Tư đã có riêng cho mình một phong cách viết văn độc đáo. Với chị, nhà văn phải luôn là chính mình trên từng dòng chữ, từng tác phẩm mặc cho dư luận bủa vây cho dù đó là những dư luận trái chiều.

Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư mang đậm nét đẹp thôn quê Nam Bộ. Những nét đẹp đó không chỉ thể hiện qua địa danh mà còn được nhà văn khai thác qua tên gọi, tính cách cùng lời ăn tiếng nói của người dân Nam Bộ trong từng nhân vật ở mọi khía cạnh. Nguyễn Ngọc Tư cho rằng: *"Cây tới mùa nó thay lá, quả tới mùa nó chín. Mọi người dường như muốn một thứ quả cứ xanh mãi. Điều đó hơi trái với tự nhiên, như thể một dòng sông không chảy được vậy đó. Nhà văn đã đi rất là xa, mà bạn đọc cứ ngồi mãi một chỗ cũ, cứ mong chờ như mình vẫn còn ở đó, trong khi một nhà văn thì luôn phải đi tới, bỏ những hào quang lại sau lưng"* [13]. Đối với Nguyễn Ngọc Tư, nghề văn là một hành trình dài không có đích đến mà nhà văn chân chính phải đi qua và trong suốt hành trình ấy, nhà văn phải giữ vững niềm đam mê và luôn luôn sáng tạo không ngừng nghỉ.

Các tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư được rất nhiều độc giả đón đọc cũng như thu hút sự quan tâm của giới phê bình, từ đó tạo nên những tranh luận khá thú vị trên các diễn đàn văn chương, tạp chí, internet. Và *Sông* – tiểu thuyết đầu tay của chị được ấn hành vào năm 2012 cũng không nằm ngoài những điều đó, tác phẩm được giới chuyên môn đánh giá cao, mang nhiều tầng nghĩa vô cùng sâu sắc.

Được viết theo lối du khảo, tiểu thuyết *Sông* kể về chuyến đi phượt dọc theo sông Di của nhóm thanh niên Ân, Xu và Bối. *Sông* mở ra một thế giới đầy huyền bí, để rồi men theo dòng chảy sông Di là những kí ức của những kiếp người nhỏ bé, những mảnh đời vụn vặt hiện lên một cách sống động đầy ngang trái, đau thương và ray rứt khôn nguôi. Từng con người bước vào dòng sông rồi cũng từng người biến mất khỏi dòng sông một cách bí ẩn hay có thể nói là bị dòng sông cuốn trôi đi đến những miền xa lạ, không ai biết. Đây

phải chăng là cuộc du khảo sông Di hay đây là một hành trình tìm về với bản ngã của từng cá nhân trong nhóm? Sông Di là một xã hội thu nhỏ, một bức tranh đa sắc nhuốm màu kỉ ảo chứa đựng tất cả những con người đau khổ, không địa vị trong xã hội. Nhà văn tuy viết về hành trình khám phá dòng sông, nhưng thực tế lại viết về một cuộc hành trình khám phá từng mảng cuộc sống con người trong xã hội hiện đại.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, bài nghiên cứu của chúng tôi hướng tới những mục tiêu sau:

- Đi sâu vào tìm hiểu sự "trôi đi" để tìm lại chính mình của từng nhân vật trong tác phẩm. Đồng thời, ta cũng khám phá được góc khuất trong cuộc sống của những con người ở ven bờ sông Di. Và từ đó, những mảng cuộc sống con người dần hiện ra một cách rõ rệt.
- Bên cạnh đó, vấn đề đồng tính được tác giả khai thác ở một góc nhìn rất mới. Vì thế, việc nghiên cứu tác phẩm sẽ giúp chúng ta hiểu rõ và sâu sắc hơn về vấn đề đồng tính.
- Khẳng định giá trị sâu sắc của tác phẩm.

3. Tổng quan đề tài

Theo tìm hiểu của chúng tôi, có rất nhiều tác giả viết về tiểu thuyết *Sông*, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức giới thiệu về tác phẩm, phỏng vấn tác giả Nguyễn Ngọc Tư được đăng trên báo giấy và các trang mạng internet. Cụ thể như:

Trên báo VnExpress, ngày 13/09/2012, Thành Sa với "Nguyễn Ngọc Tư ra tiểu thuyết đầu tay".

Trên báo Tuổi trẻ Online, ngày 14/09/2012, Trần Nhã Thụy với "Nguyễn Ngọc Tư "đổi món" với "*Sông*".

Trên báo VOV Online, ngày 19/09/2012, Kim Dung với bài viết: "Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đưa "đồng tính" vào tiểu thuyết đầu tay": Theo Nguyễn Ngọc Tư: "Tôi tiếp cận mảng đó về mặt tinh thần, về nội tâm con người, về những suy nghĩ và dằn vặt của nhân vật chứ tôi không hoàn toàn khai thác những gì thuộc về thân xác và nhục cảm. Tôi nghĩ rằng những vấn đề đó các tác giả khác đã làm rất tốt rồi."

Trên báo Người Lao Động, ngày 19/09/2012, Tiểu Quyên với "Đi dọc *Sông* với Nguyễn Ngọc Tư": Sông Di – một dòng sông hư cấu đi từ đồng bằng đến rẻo núi đã chứng kiến biết bao thân phận con người. Và tác phẩm cũng là hành trình đi tìm lại con người thật của Ân, khao khát hạnh phúc của Xu, sự nổi loạn của San, vẻ buông xuôi của Tú và nỗi niềm riêng của biết bao nhiêu con người trong tác phẩm cũng có thể là của chung cho những thân phận trong thế giới phẳng này.

Trên báo Thể thao và Văn hóa, ngày 30/09/2012, Cao Việt Dũng với "Nguyễn Ngọc Tư: *Sông* và những cuộc bỏ đi".

Bên cạnh đó cũng có một số tác giả đi sâu phân tích vào tác phẩm như luận văn thạc sĩ Thi pháp tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư của Phạm Thị Giang (2013), Luận văn tốt nghiệp Đại học Đặc điểm nghệ thuật tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư của Nguyễn Thị Lan Hoa (2014).

Tuy nhiên, với đề tài: "Trôi đi" để tìm lại chính mình trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư thì cho đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào về đề tài ấy, cho nên hoàn toàn có thể tiếp tục tìm hiểu.

4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tác phẩm tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư. Về phạm vi nghiên cứu, chúng tôi chỉ xoay quanh thế giới nhân vật trong tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư.

Thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng phương pháp liên ngành: Tâm lý học – Xã hội học để có thể hiểu rõ về tâm lý của từng nhân vật trong tác phẩm, sử dụng phương pháp thi pháp học để nhìn về thế giới nhân vật như một phương thức xây dựng nhân vật của tác giả. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp khác như phương pháp văn hóa – xã hội, phương pháp so sánh, phê bình, tổng hợp và phân tích tài liệu.

NỘI DUNG

1. Sơ lược về tác giả, tác phẩm

1.1. Tác giả

1.1.1. Tiểu sử

Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Khi học hết lớp chín, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị phải nghỉ học. Hiện nay, chị cùng gia đình cư ngụ tại thành phố Cà Mau, làm phóng viên cho tạp chí Văn nghệ Cà Mau và Hội văn học nghệ thuật Cà Mau. Trong cuộc sống đời thường, Nguyễn Ngọc Tư có vẻ ngoan hiền, thích cuộc sống giản đơn nhưng nội tâm phức tạp.

Tác phẩm đầu tay là tập kí sự *Nỗi niềm sau cơn bão dữ* với giải Ba báo chí toàn quốc năm 1997 đã chính thức đưa Nguyễn Ngọc Tư vào nghề văn. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam, Nguyễn Ngọc Tư đã đạt được nhiều giải thưởng như giải Nhất cuộc vận động sáng tác Văn học tuổi 20 lần II (năm 2000) với tác phẩm *Ngọn đèn không tắt*, giải B Hội nhà văn Việt Nam (năm 2001) cho tập truyện *Ngọn đèn không tắt*. Nguyễn Ngọc

Tư được độc giả biết đến nhiều nhất bởi tập truyện gây tranh cãi mang tên *Cánh đồng bất tận*. Với truyện ngắn cùng tên trích trong tập truyện, Nguyễn Ngọc Tư đã dấy lên những làn sóng làm xôn xao dư luận với những ý kiến khác nhau. Tập truyện đã nhận được giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam năm 2006 và truyện ngắn *Cánh đồng bất tận* được chuyển thể thành phim điện ảnh cùng tên vào năm 2010 do Nguyễn Phan Quang Bình làm đạo diễn. Năm 2008, chị nhận giải thưởng văn học các nước Đông Nam Á. Có thể nói, với tác phẩm *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư đã đánh được một dấu ấn rất mạnh mẽ, tạo tiếng vang cũng như khẳng định được tài năng và tên tuổi của mình trên văn đàn Việt Nam.

1.1.2. Quan niệm sáng tác

Trong dòng chảy chung của văn học đương đại Việt Nam, giữa rất nhiều nữ văn nhân, Nguyễn Ngọc Tư đã tạo được cho mình một lối đi, một phong cách văn chương riêng biệt không thể nhầm lẫn vào đâu được.

Theo Nguyễn Ngọc Tư, một tác phẩm văn chương hay, sâu sắc phải bắt nguồn từ cảm xúc. Cảm xúc thật từ đời sống chỉ có được khi được hòa nhập với cuộc sống. Và Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn đầy bản lĩnh, chị có thể khai thác được nguồn cảm xúc vô tận từ cuộc sống một cách triệt để và sâu sắc nhất.

Tình yêu đối với quê hương Nam Bộ, những trăn trở về số phận và đời sống nhỏ bé, nghiệt ngã của người dân nơi đây là niềm cảm hứng chủ đạo, vô tận của tác giả. Dưới ngòi bút đặc sắc của nhà văn, cuộc sống quẩn quanh, bế tắc, những kiếp người đang chật vật mưu sinh hiện lên rõ nét, ám ảnh đến nhức nhói lòng người. Con người sống trong hoàn cảnh nghèo đói, thiếu thốn dần trở nên ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết mưu tính cho riêng mình. Lối văn của Nguyễn Ngọc Tư cũng mang đậm dấu ấn Nam Bộ, giọng văn dung dị mà sâu lắng, trữ tình nhẹ nhàng, câu văn mềm mại chan chứa yêu thương.

1.2. Tác phẩm

1.2.1. Nội dung tác phẩm

"Sông" là câu chuyện của một lớp người trẻ hiện đại đi tìm cội nguồn và ý nghĩa tồn tại ngay trên chính quê hương mình. Nhân vật chính tên Ân - một người vác ba lô xuôi dọc sông Di, bạn đồng hành của cậu là những người gặp tình cờ trên mạng, chỉ biết nhau vỏn vẹn qua cái tên: Xu và Bối. Ân có cha, có mẹ nhưng cũng như một đứa trẻ sinh ra trong lạc loài, vô thừa nhận, nhớ mãi cú xô ngã chối từ cay nghiệt của bà nội. Xu lớn lên trong trại trẻ mồ côi. Và Bối khao khát tình thương cũng thích chơi trò biến mất chỉ để được tìm kiếm. Ba con người đầy sức trẻ nhưng cũng đầy mất mát. Họ đã gặp nhau trong hành trình

khám phá sông Di và khám phá chính bản thân mình. Mỗi người một gương mặt, một số phận nhưng họ cùng có khao khát được sống tự nhiên như một con sông, được chảy tự nhiên như thế. Những tâm hồn thương tổn đi dọc sông Di gặp và chứng kiến những mảnh đời khác, thăng trầm như sông, mong manh như sông. Những con người lần lượt biến mất để lại nỗi ám ảnh theo dọc sông Di...

1.2.2. Giá trị nhân văn của tác phẩm

"Tôi tiếp cận mảng đó về mặt tinh thần, về nội tâm con người, về những suy nghĩ và dằn vặt của nhân vật chứ tôi không hoàn toàn khai thác những gì thuộc về thân xác và nhục cảm. Tôi nghĩ rằng những vấn đề đó các tác giả khác đã làm rất tốt rồi" (Nguyễn Ngọc Tư) [5]. Với Sông, đây là lần đầu tiên Nguyễn Ngọc Tư đề cập tới vấn đề đồng tính - một vấn đề khá nhạy cảm trong xã hội. Trong tác phẩm, nhà văn không khai thác vấn để đồng tính ở sự tiếp xúc thể xác và nhục cảm, ở đây nhà văn chỉ tiếp xúc sex về mặt tinh thần, nội tâm và sự dằn vặt trong suy nghĩ của các nhân vật. Nguyễn Ngọc Tư từng nói: *"Tôi không dùng sex để câu khách", "Khi viết "Sông", nhiều bạn đã hỏi tôi tại sao không đi sâu vào sex, nhục dục, nhưng tôi nghĩ đồng tính không chỉ có sex"* [16]. Sự tiếp xúc thể xác được chị miêu tả trong *Sông* thông qua những suy nghĩ, những hồi tưởng của các nhân vật, để từ đó chị làm bật lên sự thật phũ phàng rằng họ chỉ có thể là chính mình ở trong "bóng tối". Những con người đó, họ vẫn sợ cái nhìn của thiên hạ, họ cảm thấy bị tổn thương bởi cái bĩu môi của người đời. Và họ cũng không có đủ dũng khí để cho gia đình biết được sự thật khó chấp nhận: mình là người đồng tính.

Nhóm thanh niên Ân, Xu và Bối rời bỏ Sài Gòn ồn ào, huyên náo để phượt sông Di phải chăng là để Ân viết một quyển sách, để Xu chụp những bông hoa dại và để Bối ghi lại hình ảnh những cơn giông, những tia sét như rễ cây cổ thụ? Theo chúng tôi, không đơn giản như thế. Ân đến với sông Di mang theo một nỗi đau, một vết thương lòng khi người tình đồng giới kết hôn. Còn Xu, anh mang theo những vết sẹo lồi, sẹo lõm trên cơ thể, những vết sẹo ấy đã ngấm sâu vào da thịt, vào tâm trí của anh. Và Bối, anh đến vì muốn tìm những kịch tính cho cuộc đời, anh chán ghét cái gia đình có hai giáo sư và một tiến sĩ, một gia đình giả tạo. Cả ba con người với những nỗi đau riêng, không ai giống ai, họ gặp nhau và cùng nhau đến với chuyến hành trình dài dọc theo sông Di. Họ đi để "quên" hay để tìm kiếm một cái gì đó thuộc về mình.

Sông Di – một con sông huyền ảo, mộng mị chảy từ đồng bằng đến rẻo cao, chứng kiến biết bao số phận con người, những giá trị bị xói mòn bởi đồng tiền, những sinh mạng

được sinh ra để rao bán. Đó là cả một quá trình, một đoạn đường dài để nhân vật chính – Ân tìm kiếm lại bản chất thật của mình. Anh bỏ lại mọi thứ ở Sài Gòn để đến đây học cách quên, nhưng càng đi anh càng nhận thức rõ được mình là ai, mình thuộc loại người nào. Anh không đủ dũng cảm để đối mặt với những định kiến xung quanh, để anh có thể sống thật với chính mình – một người phụ nữ. Với cái cớ đến sông Di để chụp những bông hoa dại, Xu thực chất là đang đi tìm về cội nguồn của mình, anh muốn biết mình là ai, từ đâu đến, nơi nào trên cõi đời này thuộc về anh. Khác với Xu, Bối tham gia chuyến đi này để thoát khỏi cái gia đình giả tạo của mình, anh muốn tìm và tạo kịch tính cho cuộc đời mình.Và cũng muốn tìm thấy một thứ gọi là tình thương mà có lẽ ở cái nơi gọi là nhà anh không nhận được. Chính vì thế, có thể cho rằng chuyến du khảo sông Di là một cuộc hành trình tìm lại chính mình của nhóm thanh niên Ân, Xu và Bối.

Qua tiểu thuyết *Sông*, Nguyễn Ngọc Tư đã mang đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ nhưng lại rất sâu sắc về những người đồng tính. Một cái nhìn rất nhân văn.

2. Những nhân vật "trôi đi" trong tiểu thuyết *Sông* Nguyễn Ngọc Tư

Đọc *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư, chúng ta có thể nhận ra từ "trôi đi" được lặp lại rất nhiều lần. Đó là sông trôi đi, rừng trôi đi, nhà trôi đi,… đến cả con người cũng "trôi đi". Những mảng rừng, những ngôi nhà bị dòng sông Di hung hãn cuốn đi, còn những mảnh đời thì lại bị chính dòng đời xô bồ đưa đẩy. Vì miếng cơm manh áo mà tình nghĩa phu thê bị rạn nứt, tình thương mẫu tử bị nhạt phai, tình yêu đôi lứa bị đồng tiền che mắt, để rồi mọi thứ đều "trôi đi", đều biến mất, đều hóa hư vô. Bên cạnh đó lại có những người vật chất đủ đầy nhưng rồi họ vẫn bị "trôi đi". Là họ "trôi đi" để tìm lại chính mình, để được sống là chính mình, để biết cội nguồn mình là ai hay đơn giản chỉ để nhận ra mình vẫn đang tồn tại. "Trôi đi" trong Sông của Nguyễn Ngọc Tư là thế, là muôn hình vạn trạng, là mỗi người đều mang trong mình những nỗi niềm riêng, nhưng chung quy lại âu vẫn là do nhịp đời.

2.1. Khách sông Di

2.1.1. Nhân vật Ân – hành trình tìm lại chính mình

Sông là câu chuyện về chuyến phượt du khảo sông Di của Ân với hai người bạn đồng hành tình cờ gặp nhau trên mạng là Xu và Bối. *"Có chút nhẹ nhõm khi người ta không mang quá khứ để đến với nhau"* [4, tr22]. Nhân vật chính là Ân bước vào cuộc hành trình sông Di với một tâm trạng *"bở như dưa gang chín rục"*, *"thấy mùi rầu rĩ"* [4, tr18], tâm hồn tổn thương với *"hy vọng học được cách quên"* cuộc tình trái ngang với Tú [4, tr7],

quên đi sự tuyệt vọng khi người mình yêu đắm say đi lấy vợ, đây dường như là một cuộc trốn chạy tình yêu nhưng khoác trên mình là trọng trách viết *"một cuốn sông Di đậm đà"* [4, tr62] và tìm người tình tên Ánh cho sếp.

Trong ba người thì Ân là người tưởng chừng như sẽ có cuộc sống an nhàn, bình yên nhất khi anh vừa có cha, có mẹ, có một công việc ổn định. Ấy thế mà anh lại phải sống cuộc sống đơn độc, lạc loài khi mang thân phận là người đồng tính và tim anh tan nát khi Tú – người tình đồng giới của mình bỏ lại tất cả yêu thương đi lấy vợ theo ý gia đình. Thế là Ân đi, quyết tâm đi, bỏ lại tất cả để đi, đi ngược sông Di hay đang đi ngược kí ức của mình. Đi để quên.

Mối tình có vẻ bình thường nhưng lại bất thường của Tú và Ân dường như là một mối tình khá đẹp dưới ngòi bút của tác giả. Nhân vật Tú không xuất hiện trong chuyến đi nhưng được nhắc đến khá nhiều qua dòng hồi ức của Ân và qua những tin nhắn "vói" theo của Tú.

"Báo nói Ân đi sông Di. Không ngờ Ân quyết liệt vậy. Chúng mình đâu phải chấm dứt ở đây" [4, tr14].

"Ăn ngủ có vất vả lắm không?" [4, tr21].

Và đáp lại tin nhắn đó là nhưng câu hỏi như đang giận, đang hờn trách người tình của Ân: *"Đám cưới vui không?", "Đám cưới vui hả?"* [4, tr21].

"Khi ta yêu một người, câu gì người đó nói ta cũng nhớ", Ân cũng vậy. Nhắc đến Tú, mỗi câu nói của Ân đều bắt đầu bằng *"Tú nói", "Tú kêu": "Tú nói giết Ân dễ lắm, chỉ cần không cho tắm, là xong đời"* [4, tr18]. Xây dựng hình ảnh nhân vật Ân, dường như tác giả Nguyễn Ngọc Tư đang để Ân nói hộ những tâm tư, suy nghĩ, tình cảm của mình hay của phái nữ nói chung. *"Đó là lúc ở nhà. Đó là lúc biết có một người đang nằm khẩy trên giường, chờ bạn tình bước ra khỏi căn phòng đầy hơi nước để hít hà da dẻ"* [4, tr18 – 19]. *"Tú mà không cưới thì cậu cũng sẽ bận nấu nướng, bận lấy đùi làm gối, vít đầu Tú xuống để nhá tai Tú giữa hai hàm răng sực mùi ổi chín của mình, vờn lưỡi mình trên khóe môi Tú, nơi mà cậu cho rằng hàng vạn lời hay ho nương náu ở đó trước khi thành tiếng nói"* [4, tr77], giá như *"Tú mà không cưới"*… Ân nhớ lại những kỉ niệm khi bên bạn tình: *"Bên kia là thị xã Xuân Lộc, ở đó có cái khách sạn coi mặt thì sang, mà giường lại ọp ẹp chân ngắn chân dài, nhờ vậy Tú đã thử một tư thế mới. Cả hai đều thích đến vài ba lần"* [4, tr85 – 86], đó là chuyện đã cũ của *"năm ngoái"*. Hình như Nguyễn Ngọc Tư đang cố ý nhấn mạnh cái mốc thời gian "năm ngoái" bằng cách để nó nằm thành một câu riêng biệt. Là

"năm ngoái" chứ không phải vừa mới hôm qua hay cũng chẳng phải là vừa mới xảy ra. Là đã cũ. Là nhớ. Là tiếc nuối. *"Cái chữ "ngoái" ám gợi như một thứ xa tít mù tắp"* [4, tr86]. Ân lại nhớ: *"Giữa những câu chuyện rôm rả gần như suốt đêm, là bàn tay day diết miết vào giữa hai đùi cậu, và ở quãng đường không có ánh đèn hắt vào xe, Tú lén lút thả lưỡi vào miệng cậu. Đầu lưỡi Tú nhọn, mỗi lần vậy cậu lại cảm giác có một giọt lưỡi rơi vào cổ họng mình."* [4, tr123 – 124]. Say đắm là thế, ngọt ngào là thế. Dường như chẳng biết từ bao giờ mà Tú đã trở thành cuộc sống của Ân, là tất cả của Ân, ngoài Tú, hình như Ân không còn bận tâm điều gì cả: *"Cậu đứng ngoài gió bão vì cậu toàn chăm chú vào mẹ, sau này là Tú. Họ vui, cậu vui, họ buồn cậu buồn"* [4, tr77], *"Phải gắn bó đến độ nào thì mới có thể linh cảm về nhau. Tại sao lúc mẹ vật vã đau mà cậu vẫn tóm lấy cúc cu Tú ngủ ngon lành?"* [4, tr105], *"Cậu thường hăm hở bỏ lại những cuộc vui chỉ vì Tú than đau răng, mỏi vai. Việc này cho Tú thấy Tú quan trọng với mình còn quan trọng hơn những thứ quan trọng khác. Hít hà người Tú thích thú hơn mọi cuộc vui nào"* [4, tr107 – 108]. Phải chăng "tình yêu là thứ khiến người ta thấy cả thiên hạ đã biến mất, chỉ còn mỗi một người, mỗi một thứ đáng để sống cho nó và vì nó" [4, tr77].

"Ân ơi" (lặp lại bốn lần), *"Ngoái lại đi Ân"*, *"Chỉ một cơ hội nhỏ nhoi thôi cũng không thể cho Tú sao?"* [4, tr167], *"Tú ớn ói việc phải sống như con người khác. Ân giúp Tú nhận lại chính mình đi"* [4, tr191]. Những tin nhắn níu kéo đó của Tú dường như là vô ích, vẫn chẳng thể kéo Ân về bên Tú như ngày nào, vẫn chẳng thể hàn gắn lại mối quan hệ vỡ nát, vẫn chẳng thể làm lành những vết thương mà Tú đã gây ra, chỉ làm nó thêm rỉ máu. Ân nhạy cảm, Ân mềm lòng, nhưng tất cả những tin nhắn đó chỉ làm Ân càng thêm hoang mang và hoài nghi về tình cảm của Tú. Liệu có chắc rằng Tú sẽ không bỏ rơi Ân thêm lần nào nữa? Ân đã từng tin Tú, xem Tú như một loại "*tín ngưỡng"* của đời mình, tất cả chỉ vì Tú. Nhưng giờ đây cái *"tín ngưỡng"* ấy đã sụp đổ, niềm tin vụn vỡ, và Ân chẳng dám tin, chẳng dám cho phép mình tin Tú thêm lần nào nữa. Nếu yêu Ân thật lòng, nếu tình yêu Tú dành cho Ân đủ lớn để giờ đây có thể gạt bỏ tất cả, vậy tại sao *"Tú không vứt bỏ ngay từ tin nhắn ấy. Đi khỏi đó và tìm thấy cậu trên một chặng nào đó của sông Di. Cậu không như chị Ánh, ít nhất có vài ba người trong công ty biết cậu ở đâu, nếu muốn"* [4, tr188]. Chỉ là Tú không muốn đi tìm mà thôi. *"Nếu Tú bay ra hôm đó, cậu sẽ tiếp tục náu mình trong bóng tối, bất chấp một hay đến mười đám cưới"* [4, tr167]. Tại sao Tú không đi tìm Ân? Tại sao chỉ biết ngồi đó nhắn tin mà không phải là hành động "đi tìm"? Hình như Ân sợ, nỗi sợ quá lớn, Ân sợ phải như mẹ của mình*: "Xúng xính khoác lên người những thứ*

gọi là người yêu, những người gọi là người yêu, để lúc bất trắc không có ai ở bên mình. Lúc cần không có, lúc có lại chẳng cần" [4, tr167]. Thà đau một lần rồi thôi, còn hơn là cố chấp quay lại để rồi sau này lại đau đớn hơn gấp trăm ngàn lần. Ân biết Ân yêu Tú đến nhường nào. Yêu Tú bao nhiêu Ân lại càng sợ bấy nhiêu, sợ lại thất vọng, lại tổn thương. Ân không cho phép Tú có quyền hay cơ hội làm tổn thương cậu thêm lần nào nữa. Tú như thế, yêu Tú như thế, Ân đau đủ rồi!

"Thất tình thì đi sông Di viết cho anh cuốn sách. Di chuyển vẫn mau nguôi hơn là ngồi một chỗ". Đó là nhiệm vụ mà giám đốc sản xuất yêu cầu Ân phải làm. Là đi sông Di để viết và để tìm Ánh *"vì cả cơ quan chỉ cậu còn sót vài hồi ức về con người này"* [4, tr63]. Vậy là Ân còn có thêm lí do để đi sông Di ngoài mục đích đi để quên. Thêm một mục đích rõ ràng cho chuyến đi vẫn cứ hơn là chỉ có một lí do mập mờ, vô phương hướng, chẳng biết bao lâu và cũng chẳng có điểm dừng. Nhưng dường như đây lại là một tảng đá đè nặng lên vai Ân, khi nhiệm vụ chưa hoàn thành thì nhận được tin báo của trưởng phòng hành chính *"Sếp chết hồi 9 giờ 30 sáng qua, thứ hai"* [4, tr185] và trước đó là tin từ sếp: *"Chắc không phải vì tôi mà Ánh biến mất đâu, đúng không?"* [4, tr185]. Sách chưa viết xong và người thì chưa tìm được, nhiệm vụ của sếp, tin nhắn cuối cùng của sếp gửi cho cậu như là một lời ủy thác, một gánh nặng đè lên đôi vai vốn đã yếu mềm của cậu, dường như là không muốn cậu quay lại, không muốn cậu về *"Người đàn ông vừa qua đời kia, chắc là cũng đâu muốn cậu về. Ông phó thác cho cậu đi tìm câu trả lời, mà đến chết ông vẫn chưa nhận được"*. Vậy là cho đến cuối cùng những mục đích cuộc du khảo sông Di của Ân vẫn dở dang, chẳng thể trọn vẹn. Cậu cảm thấy ngột ngạt, cậu muốn tìm cho mình một lối thoát. Cậu hồi tưởng về chị San *"Giờ cậu nhận ra nếu không ngủ thì chị biết trốn vào thứ gì đó để tạm quên?"* [4, tr222]. Tới đây thì dường như Ân đã tìm ra được cách giải quyết tất cả mọi chuyện *"Cậu gạch chân mấy chữ "trốn vào thứ gì đó để quên" trên bản thảo của mình"* [4, tr222]. Là *"trốn vào một thứ gì đó để quên"*. Là như chị San. Ân thuê một chiếc quách để đi ra giữa Túi vì *"chỗ đó xưa giờ người ta giải quyết những phân vân"* dù biết chiếc quách đã cũ nát, bên dưới cái sạp thuyền mục rã kia là một lỗ hổng được bịt tạm bợ nhưng cậu vẫn quyết định thuê ra ngoài. *"Ân hỏi lại Phụng một lần nữa có muốn đi không, cảm giác giọng mình hơi đuối đi, có lẽ vị thẩm phán tuyên án tử lần đầu tiên cũng run rẩy kiểu vậy. Cậu mong cô lắc đầu, "ở ngoài đó không có gì đẹp đẽ hay ho hết". "Càng không có đàn ông"* [4, tr217]. Từng suy nghĩ, từng câu nói của Ân như đang ẩn chứa điều gì đó,

kết thúc cuộc hành trình này, giải thoát cho những tháng ngày ngột ngạt mà cậu đang phải gánh chịu khi cậu bất lực, chẳng thể làm được điều gì.

Ở những ngày cuối cùng tại sông Di, Ân phải chăng đã bắt đầu có cảm giác với Xu? Anh cảm thấy có chút thất vọng khi Phụng cứ bám riết lấy Xu. Thêm vào đó là việc Xu muốn dừng chuyến đi tại túi Rốn. Tú cũng từng đối xử với anh như thế. Tú rời bỏ anh để cưới vợ. Xu lại lừa dối anh vì có liên quan đến sự biến mất bất ngờ của Bối. Ân không còn niềm tin vào cuộc sống, mất đi động lực sống, anh bắt đầu có những suy nghĩ theo chiều hướng tiêu cực. Và Ân đã ra một phán quyết cuối cùng, cùng chết với Xu. Tại túi Rốn, anh đã nhấn chìm chiếc thuyền của mình cùng với Xu và Phụng, kết liễu một cuộc đời đầy đau khổ, dằn vặt và những ngang trái mà anh đã không đủ dũng cảm đối mặt. Không có một tình yêu trọn vẹn, không thể hòa nhập được với cuộc sống, cậu phải ra đi. Ra đi để tìm lại chính mình, để được sống với đúng bản chất con người mình.

2.1.2. Nhân vật Xu – người ngược sông Di đi tìm nguồn cội

"Người kia là Xu, không biết đó là tên hay biệt danh, người đen trũi lầm lì, mi mắt dài và rợp che lấp cả ánh mắt sâu hút hay nhìn bâng quơ đâu đâu, tóc hớt đinh một phân đều nắng soi tận da đầu. Vẻ kiệm lời chín chắn của Xu ngay lập tức thuyết phục cậu, nhất là khi biết anh ta tham gia điều hành một diễn đàn phượt nổi tiếng, cộng đồng nhiếp ảnh anhdep.com anh ta cũng chung tay chăm sóc" [4, tr10].

Xu – một người bạn Ân quen biết khi *"rao trên mạng tìm bạn lặn lội sông Di"*. Với *"bề ngoài đen trũi"*, *"tóc hớt đinh một phân"*, Xu mang một dáng vóc của một người đàn ông dầm sương dãi nắng. Không chỉ thế, anh còn *"mang đến sức nặng cho nhóm, theo cả nghĩa đen và bóng, bởi những cái sẹo anh ta mang trên người"*.

"Bọn cậu sẽ không gặp những rắc rối nhỏ những va chạm không đáng có trên đường, với cái vẻ ngoài bặm trợn kia. Toàn sẹo lồi, một vết trên bắp tay phải, một đường may vụng về từ cằm lẹm xuống cổ. Vành tai trái của anh ta cũng bị xén mất một nửa" [4, tr11].

Xu là một đứa trẻ mồ côi, được anh cảnh sát giao thông phát hiện cùng sáu đứa trẻ khác trong những chiếc thùng xốp đựng trái cây trên một chiếc xe tải lạc tay lái đâm vào dải phân cách dưới dốc cầu Thị Kiều. Một gia đình bán rau củ ở Thới Lai đã mang anh về nuôi. Không biết vì đứa trẻ ấy không khóc, hay vì sau hai mươi ngày, số tiền của những người có lòng trắc ẩn cho cũng vãn mà gia đình đó trả Xu lại. Xu ở với một bà góa. Tưởng như có một mái ấm cho riêng mình, thế nhưng:

"Năm nó lên bốn, trong lúc len giữa những chiếc xe tải chờ qua trạm thu phí để bán mía, nước uống ướp lạnh, bà góa bị xe cấp cứu đâm gãy xương chậu";

"Nằm liệt giường một năm rưỡi sau thì bà chết vì dòi đã rúc đến xương. Quãng thời gian đó thằng nhỏ kiếm ăn dưới làn xe tải, tối về lấy kim tây xỏ xâu những con dòi lúc nhúc dưới lưng bà rồi đem hơ qua ngọn đèn dầu, nghe cháy khét thơm thơm. Sau một đợt thu gom, thằng bé được đưa vào trại. Nghe nói nó không hề khóc khi mẹ nuôi chết. Như chưa từng khóc khi bị đòn, khi lăn lóc ngoài đời, khi những cô gái của mình bỏ đi với người khác" [4, tr91].

Có lẽ bởi cuộc đời anh đã quá nhiều đau khổ vùi dập, cơ thể anh hằn sâu những vết sẹo lồi, sẹo lõm nên anh trở nên chai lì, thản nhiên với những gì diễn ra xung quanh mình. Anh từng nói với Ân rằng: *"Đừng nhìn tôi như một vị thần. Không có thần thánh trên đời đâu, tin tôi đi"*. Anh là kẻ vô thần, anh căm ghét bọn nhà giàu. Anh lầm lì, ít nói.

So với Bối, Xu không thật sự gần gũi với Ân. Anh thường bị gạt ra khỏi cuộc nói chuyện giữa Ân và Bối. Anh thích ngắm cảnh ven đường, anh không thích nhìn chăm chú vào hai người đồng đội của mình. Anh nghĩ có khi nào anh được sinh ra ở đó. Đôi khi anh có vài suy nghĩ giống với Ân, anh không biết mình đến từ đâu. Đó là một câu hỏi khó mà có lẽ ai cũng đã từng đặt ra câu hỏi ấy. Nó giống như câu hỏi: *"Ta là ai, sao ta là ta mà không là họ, sao ta ở đây với những người này mà không cùng người khác…?* [4, tr53]. Có lần, khi ở vùng cao nguyên Thượng Sơn rộng lớn, anh hiểu được tiếng nói của dân tộc Đào. Anh hoài nghi, chính anh là một trong số những đứa trẻ người Đào được các thương nhân Hoa Bắc mua lại.

Nếu Ân và Bối cùng *"một loại người"*, vậy còn Xu, anh có giống như họ? Anh thông thạo mọi việc, từ việc xem bản đồ đến chèo lái một chiếc ghe. Anh mạnh mẽ, anh sẵn sàng đánh tả tơi một người đàn ông lấy hết tiền của vợ đem tiêu xài hoang phí, anh có vẻ dè bỉu những người đồng giới trên chuyến xe đến cây Bi-ia chín ngọn. Anh cảm thấy sượng sùng khi anh bảo lúc say rượu, anh thấy Ân cắn anh. Có đôi lúc, tác giả làm người đọc tưởng rằng Xu cũng như Ân và Bối. Có khi nào anh đã giết Bối, đem xác Bối vùi sâu xuống lòng sông Di, vì ghen?

Xu đến với chuyến đi này chỉ để chụp những bông hoa dại, những bông hoa không rõ lai lịch, xuất xứ hay còn một nguyên nhân sâu xa nào khác? Thực ra đó chỉ là cái cớ, một cái cớ được anh dựng lên để che đi sự khát khao tìm lại gốc gác của mình. Những bông

hoa dại ấy chính là bản thân anh, không nguồn không gốc, không có nơi để đi, cũng không có nơi để tìm về.

2.1.3. Nhân vật Bối – biến mất để tồn tại

Trong chuyến đi dọc sông Di, Bối là một trong hai người bạn đồng hành của Ân. Tuy nhiên, trong khi chuyến đi còn lơ lửng, không biết điểm dừng thì người đàn ông này lại bỗng dưng biến mất, để lại một câu chưng hửng: *"Ở chốn hoang vu, tiền cũng như lá mục, tôi đem xài giùm cho. Giỏi thì tìm tôi mà lấy lại"* [4, tr12].

"..., biệt danh là Bối, cao lêu đêu, áo thun rộng kẻ chữ "Biển của tao trời đất của tao", như vừa tan một cuộc biểu tình đòi biển đảo về, quần kaki lửng ống rộng nhiều dây nhợ khiến cậu nhớ tới cái rổ đan dở, đi cùng đôi kính và tai nghe trắng. Vết hằn ở chỗ nút tai của Bối làm cậu ngờ lúc tắm và làm tình anh ta cũng không rời chúng. Khi đang nói, Bối hay ngừng lại giữa câu, mặt lơ ngơ như một giai điệu nào đó chợt rót vào người" [4, tr9].

Khác với Xu, Bối không căm ghét bọn nhà giàu nhưng anh lại ghét những chỗ có nhiều người. Anh thích cuộc sống đơn độc, thích những nơi ít dấu chân con người, như Nam Cực chẳng hạn.

Bối lớn lên trong một gia đình có *"hai giáo sư và một tiến sĩ hoàn toàn không cãi cọ, chí ít gặp mặt nhau như nhìn mặt sách"*. Anh khao khát yêu thương. Anh chán ghét một cuộc sống mà cả gia đình suốt ngày chỉ biết học để kiếm danh vị, đối với anh đó là *"một cuộc sống giả tạo, một vở kịch tẻ nhạt hết sức nói"*.

"Tôi khoái kịch tính, nên khoái tự tạo kịch tính cho mình. Hồi nhỏ nổi hứng cắt tay cho chảy máu chơi, coi cả nhà rộn lên cũng sướng. Hay là cứ biến mất coi ai là người tìm mình đầu tiên" [4, tr80].

Bối đi cho đỡ chán, sẵn tiện săn luôn vài cơn giông gió mà anh bắt gặp được trong chuyến đi của mình.

"Tin tôi đi, không có đứa con gái nào mang đến cái lạc thú khi tôi chụp được ảnh tia sét như rễ cây khổng lồ phóng xuống cao ốc Thiên Đường. Cúc cu tôi phun ra ướt cả luôn vạt áo" [4, tr44].

Anh ước rằng được vòi rồng mang đi, xoáy anh bay đến một nơi nào đó thật xa, đến một nơi mà không ai biết, không ai đoán ra được anh đang ở đâu, còn sống hay chết, va vào vách đá hay bị vùi sâu xuống lòng đất.

Anh hay suy tư xem sắp tới phải làm gì cho đỡ chán. Và có lẽ không ai lại có một thú vui khác thường, dại dột như anh là chơi trò mất tích cho mọi người đi tìm, hay thỉnh thoảng lặn sâu xuống đáy sông một lúc làm cho Ân suýt nữa phải nhảy xuống cứu, có đôi khi lại làm cả ba chạy trối chết khi dùng cây chọc vào tổ ong.

Trong chuyến đi, bởi do tình đồng đội hay bởi cùng *"một loại người"* mà Bối với Ân khá thân thiết với nhau. Anh thường kể cho Ân nghe những chuyện riêng của mình. Cũng giống như Ân, Bối thường khá nhiều suy nghĩ về nhục cảm.

"Dấu xăm chi chít kể rằng Bối có quá nhiều bồ.

- Chẳng hay ho gì khi mình là cái thằng vác dái đi vọc lung tung. Không phải là không muốn lâu dài, nhưng được chừng vài tháng tự dung thấy oải" [4, tr58].

Hay:

"...Bối nói anh ta mơ thấy làm tình với một con thỏ. Sùng sục với nó, tỉnh dậy nghe quần ướp nhẹp. Nhục thiệt" [4, tr81].

Bối thường chia sẻ với Ân những bản nhạc anh tự sáng tác lưu trong máy nghe nhạc hiệu táo của mình, rồi lại hỏi nghe có buồn không. Có lần, anh còn dùng răng của mình cắn móng tay cho Ân.

"Nửa giờ đồng hồ sau, Bối nhắn, "sao ông không tìm tôi, dù là bước ra ngoài ngó dáo dác một chút thôi? Bị mất tiền mà?" [4, tr71].

Phải chăng Bối đang chơi trốn tìm? Hay lại chơi trò mất tích để Ân và Xu phải dáo dác kiếm khắp nơi mà không thấy, sau đó lại đột ngột xuất hiện ở đâu đó quẩn quanh bên 2 người đồng hành của mình? Cái sở thích kì lạ của Bối phải chăng có thể mang lại cho anh cảm giác được tồn tại, được quan tâm? Bối đã biến mất. Anh đã rời khỏi hành trình *"cùng với ống kính mắt cá Xu rất cưng cùng nửa tiền công tác phí"* [1, tr70] của Ân. Bối cảm thấy cuộc hành trình quá chán nản nên đã bỏ về với thành phố phồn hoa đô hội, hay sông Di đã cuốn Bối trôi đi đến một nơi nào đó xa lạ giống như đã từng cuốn trôi Hường cùng với quán Tầm Sương?

Cũng như khi xuất hiện, Bối biến mất cũng bí ẩn. Không ai biết rõ về anh, anh tên họ đầy đủ là gì, ở đâu, quê quán, chỉ biết gọi anh là Bối, biết anh tham gia chuyến đi dọc sông Di cho đỡ buồn chán, biết anh thích những cơn giông hơn những cô gái đẹp. Chỉ có thế. Cả tác giả lẫn người đọc, liệu có ai biết anh còn sống hay đã chết, anh bỏ đi hay bị một thế lực nào đó đẩy anh lọt thỏm vào lòng sông Di, giống như khi anh từng lọt thỏm vào

cuộc đời tẻ nhạt, buồn chán đầy rẫy đau thương này? Hay bởi anh chưa từng tồn tại? Hay sau khi biến mất anh mới thực sự được tồn tại?

2.2. Người sống dọc sông Di

"Cuộc đi ngược sông Di ấy, song song với những thước phim trong tâm thức Ân ngược về quá khứ. Những mảnh đời, những kiếp sống, đời người, đời sông, đời của những khúc sông, đời của những huyền kỳ dọc con sông dài dặc,... Dòng sông chảy về xuôi, còn những con người thì ngược lại thượng nguồn. Mỗi người đều có những thôi thúc sâu xa mà chính họ cũng không biết chính xác nó là gì" [5]. Đó là Cao, là Lượm, là cô bé dân tộc Đào,…

Như Cao – người đàn ông ba mươi hai tuổi, từ đầu đến chân chỉ chín tấc tây có thể xem là người dân sống ven sông Di đầu tiên mà nhóm ba người quen biết. Cao sinh ra được xem như là nỗi thất vọng của người khác. Cao bảo: *"Mẹ tôi cũng đắt khách, tôi muốn gặp phải rút số ngồi chờ". "Cậu hình dung cảnh một đứa bé tha thẩn đứng đợi mẹ trong lúc đàn ông dấn sâu dấn sâu vào mẹ nó"* [4, tr29]. Anh không được gọi mẹ là mẹ, chỉ được gọi bằng cô Diễm. Cha anh không muốn anh gặp mẹ anh. Anh lớn lên xa rời vòng tay mẹ, sống trong một gia đình thiếu thốn tình thương, một gia đình không trọn vẹn. Rồi tình yêu của anh cũng thế. Anh thích Hường – một cô gái nổi tiếng ở quán Tầm Sương. Anh bán dần ruộng vườn chỉ để có được vài khoảnh khắc riêng tư với cô. Rồi vào một đêm, sông Di đã lặng lẽ cướp cô đi cùng quán Tầm Sương. Anh lại vẫn cô đơn, lại lẻ loi như thuở còn bé. Phải chăng ngay từ khi sinh số phận mà anh đã được an bài là như thế. Là cả đời bị xoáy vào guồng quay "trôi đi" của những người mà anh yêu thương nhất. Là cả đời vì họ mà anh vẫn một mình. Là vẫn cô độc.

Lượm – một người em ở cùng trại mồ côi với Xu, anh đến sông Di với ước mơ đổi đời nhờ những con ốc Bụt Đồng Nàng. *"Gầy nhưng đỏ au, chắc nụi, Lượm bóng nước, giống như những cư dân lang bạt của Đồng Nàng, ngày nào Lượm cũng uống nước mắm giữ ấm để trầm mình vào sông lặn tìm ốc Bụt"* [4, tr101]. Bên cạnh Lượm có một cô gái, từ năm lên chín, cả Đồng Nàng chỉ có mình cô nghe được tiếng hát của ốc Bụt khi chúng gặp cây mần gai. Thế nhưng nếu cô không còn trong trắng, những tiếng hát đó cô sẽ không bao giờ còn nghe được. Sống bên cạnh Lượm nhưng anh không hề chạm vào cô, bởi anh muốn *"kiếm đủ tiền đã"*, rồi mới tính đến việc lấy cô. Nhưng tiền là thứ mà con người không bao giờ thấy đủ. Và sau khi nhóm Ân rời đi, họ nghe được tin cô đã bỏ đi, cô bơi ra sông và biến mất, không quay trở về nữa. Hôm đó, Lượm đã bắt được con ốc Bụt to bằng

đầu gối, mọi người ở Đồng Nàng nghi ngờ anh giết người để cướp ốc. Cô đi đâu? Còn anh, khi cô biến mất anh có buồn không? Hay anh đang thỏa mãn với số tiền bán ốc Bụt? Anh bị đồng tiền che mờ đôi mắt. Anh đã hi sinh hạnh phúc của cô và cả của anh để tìm kiếm những món lợi về vật chất. Anh quá ích kỉ!

Đọc đến chương 16, có lẽ độc giả sẽ khá bàng hoàng và xót xa khi chứng kiến cảnh dân tộc Đào đang rơi vào thảm họa diệt vong vì họ bán tất cả những gì hiện hữu ở dân tộc mình cho người Hoa Bắc. *"Thương lái Hoa Bắc qua lại đất người Đào mua bất cứ thứ gì nơi này có"* [4, tr181] và "đặc biệt" là nạn bán con, bán nội tạng. *"Bảo đảm khi được mang đi cùng với mười ba đứa bé trong làng nó sẽ không khóc vì đói mẹ. Nó quen với sữa công nghiệp"*, *"Tiền cọc đã được đặt cọc một nửa khi bé còn nằm trong bụng mẹ - một đứa con gái chưa qua mười lăm tuổi"* [4, tr182]. Đau đớn, xót xa thay. Là một đứa bé thay vì được sống trong tình yêu thương, được lớn lên bằng bầu sữa ngọt ngào của mẹ thì những đứa trẻ nơi đây lại bị bán đi nơi xứ người, lại phải lớn lên với thứ sữa công nghiệp lạnh lẽo chẳng hề vương chút hơi ấm tình người. Là một bà mẹ "nhí" chưa tròn mười lăm tuổi, đây chẳng phải là cái độ tuổi mà lẽ ra em sẽ được cắp sách đến trường, sẽ được nô đùa, vui chơi với bạn bè sao? Vậy mà cô bé ở cái tuổi mới lớn ấy lại biến thành "cái máy đẻ" để kiếm tiền. *"Kỳ kinh đầu tiên của Mí được mọi người trong làng chúc tụng, từ giờ cô có thể sinh con và bán"* [4, tr182], dường như đó đã trở thành trách nhiệm của cái thân phận đàn bà trong dân tộc Đào. Họ chỉ biết đẻ, rồi bán, rồi lại đẻ, đẻ đến khi chẳng còn sức để đẻ, đẻ đến mức bà không nhớ là đã đẻ bao nhiêu đứa. Như một cái nghiệp truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Liệu rằng họ có cảm thấy đau không khi đứa con mình mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày giờ lại bị bán đi? Đau, tất nhiên là đau chứ, đó là tiếng hát kida, kida thảm thiết của Mí *"Cô bé mười lăm mang gương mặt hai mươi tuổi, lặng lẽ ít nói, cả nhoẻn miệng cười cũng héo, gần như không ngủ"*, đó là vì Mí nhận thức được rằng *"một khúc ruột của mình sắp bị đưa đi"*. Mẹ Mí cũng hát kida, kida. *"Nhưng đến đứa thứ hai thì hết khóc thương rồi"*, là hết khóc thương chứ chưa hề hết đau, hết ám ảnh: *"Tới bây giờ tôi vẫn còn nghe tiếng khóc của thằng nhỏ"* [4, tr184]. Ở vùng đất này, số mạng của con người cũng như cây cỏ *"mọi sự diệt vong đều rất dễ giải thích. Đã bán. Đã bán. Đã bán"* [4, tr184]. Ở vùng đất này, dường như chỉ còn lại những tiếng nấc, những nỗi đau ầm thầm nhưng da diết. Sao những thương nhân Hoa Bắc không mua giùm những nỗi đau cho họ, chẳng phải họ mua cả những bụi cỏ sa lệ cao chỉ cỡ ngón tay?

Liệu rằng sông Di ma mị nhưng dữ dội đã vùi dập những mảnh đời cỏn con sống ven nó hay bởi dòng đời nghiệt ngã đã khiến cho bản tính lương thiện của họ bị biến đổi từng ngày?

Họ đang "trôi"? Mặc dù thể xác họ đã bám rễ tại mảnh đất này nhưng thẳm sâu trong tâm hồn, họ thực sự đang "trôi đi", họ "trôi đi" với dòng sông cuộc đời.

Kết luận

Sông Di là nhân vật bao trùm, chi phối toàn bộ tác phẩm. Nó cuốn trôi Ân, cuốn trôi Xu và Bối, nó cuốn cả những con người sống ở dọc bờ sông. Sông Di – một dòng sông hiện lên qua khối óc sáng tạo, ngòi bút miêu tả đặc sắc, kì diệu của Nguyễn Ngọc Tư. Trong không gian nghệ thuật đầy những điều kì bí, huyền ảo ấy đã diễn ra một chuỗi các sự kiện liên tiếp, xoáy vào nhau làm cho độc giả như bị kẹt lại giữa các sự kiện đó. Từ đó, tác giả đã tạo nên một chuỗi những cảm xúc mơ hồ nhưng đầy ray rứt, thương tâm. Để rồi những con người bé nhỏ đã bị dòng sông huyền bí đó quấn lấy, họ vừa trôi theo dòng nước, vừa quay đầu nhìn lại chính mình và họ thấy được chính mình. Bản chất mỗi con người dần dần bộc lộ, được dòng sông phản chiếu lại một cách rõ ràng, sắc nét. Và họ cũng từ từ chìm vào lòng sông.

Sông Di chính là nơi những mảnh đời bất hạnh, mất đi phương hướng, niềm tin vào cuộc sống, nơi những cơn người cô đơn, đau khổ bấu víu vào. Thế nhưng, cũng chính tại trên con sông này, từng mảng cuộc sống lần lượt hiện ra. Sông Di chính là một bức tranh toàn bích được ghép từ những mảnh đời con đau khổ và u tối, mất mát và ray rứt khôn nguôi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Việt Dũng, *Nguyễn Ngọc Tư: "Sông" và những cuộc bỏ đi*, báo Thể thao và Văn hóa, 30/09/2012.
2. Phạm Thị Giang (2013), Luận văn Thạc sĩ *Thi pháp tiểu thuyết "Sông" của Nguyễn Ngọc Tư*
3. Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi (2007), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, Nxb Giáo Dục.
4. Nguyễn Thị Lan Hoa (2014), Luận văn tốt nghiệp Đại học *Đặc điểm nghệ thuật tiểu thuyết "Sông" của Nguyễn Ngọc Tư.*

5. Trần Đình Sử (chủ biên) – La Khắc Hòa – Phùng Ngọc Kiếm – Nguyễn Xuân Nam (2008), *Lí luận văn học (tập 2)*, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Ngọc Tư (2012), *Sông*, Nxb Trẻ, Tp.HCM.
7. Kim Dung, *Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đưa "đồng tính" vào tiểu thuyết đầu tay*, báo VOV Online, http://vov.vn/van-hoa-giai-tri/nha-van-nguyen-ngoc-tu-dua-dong-tinh-vao-tieu-thuyet-dau-tay-225427.vov, 19/09/2012.
8. Tiểu Quyên, *Đi dọc "Sông" với Nguyễn Ngọc Tư*, báo Người Lao động, 19/09/2012.
9. Thành Sa, *Nguyễn Ngọc Tư ra tiểu thuyết đầu tay*, báo VnExpress, http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/nguyen-ngoc-tu-ra-tieu-thuyet-dau-tay-2134597.html, 13/09/2012
10. Đặng Thảo, *Nguyễn Ngọc Tư: Hành trình đi dọc sông Di*, http://cafestyle.yes24.vn/ZineView/6426/38/nguyen-ngoc-tu-hanh-trinh-di-doc-song-di.html, 28/06/2014.
11. Trần Nhã Thụy, *Nguyễn Ngọc Tư "đổi món" với Sông*, báo Tuổi trẻ Online, http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/van-hoc-sach/20120914/nguyen-ngoc-tu-doi-mon-voi-song/511337.html, 14/09/2012.
12. Nguyễn Ngọc Tư – Wikipedia tiếng Việt, https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Ng%E1%BB%8Dc_T%C6%B0
13. N*hà văn Nguyễn Ngọc Tư: "Đồng tính đâu chỉ có sex"*, báo Đất Việt, http://baodatviet.vn/doi-song/gia-dinh/nha-van-nguyen-ngoc-tu-dong-tinh-dau-chi-co-sex-2324066/